

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:1047/2017/HNGĐ-ST

Ngày 18 - 8 - 2017

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thanh Kiều

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Bà Nguyễn Thị Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Ngân

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1385/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2016 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 270/2016/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Cao V , sinh năm: 1977 (có mặt).

Địa chỉ: phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Luật sư Nguyễn Thị Hiếu, Công ty Luật TNHH MTV L Việt Nam, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm: 1977 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố M, phường T, Quận V, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 24/6/2017, cùng các lời khai trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Cao V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông V và bà H tự nguyện kết hôn vào ngày 24/5/1999 tại Ủy ban nhân dân phường TTN, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian đầu sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn từ áp lực kinh tế, bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp được. Ông V đã cố gắng nhường nhịn vì con nhưng bà H mâu thuẫn với tất cả các thành viên gia đình của Ông V, hai bên thường xuyên cãi vã. Đỉnh điểm là những lần bà H cầm dao rượt chém Ông V nên Ông V đã dọn nhà sống riêng kể từ tháng 8 năm 2016. Tuy nhiên, bà H thường xuyên đến quán cà phê nơi Ông V buôn bán la hét, quậy phá không cho Ông V làm ăn kiếm tiền nuôi con. Ngoài ra, Ông V không đồng ý cách bà H giáo dục đối với con, làm tâm hồn và đầu óc của trẻ nhỏ nghĩ không tốt về cha mẹ.

Ông V xác định tám ảnh mà bà H nộp cho Tòa là đúng sự thực nhưng đây là người bạn học cũ, không phải người thứ ba. Trong một lần tình cờ gặp lại nên ngồi uống cà phê và có cùng cô bạn này ăn chè với con gái tên là Nguyễn Tú Q. Ngoài ra, Ông V và cô bạn này không có mối quan hệ nào khác và cũng không gặp gỡ lại do bà H ghen. Hiện cô bạn này đang sống ở đâu Ông V không rõ vì không có giữ liên lạc.

Ông V xác định bà H có hai lần cầm dao đe dọa Ông V. Một lần vào khoảng tháng 10/2016, bà chọt hết cửa phòng trong nhà. Hai tay cầm 02 hai dao đòi chém Ông V nếu Ông V muốn bán nhà. Lý do cãi nhau vì bà H không cho con đi học, lấy lý do không có tiền. Ông V có nói rằng nếu không có tiền cũng phải bán nhà để cho con học, không được để con nghỉ học. Lần thứ hai vào tháng 11/2016, Ông V về lại nhà để lấy xe gắn máy đi làm, bà H ngăn cản không cho. Ông V có đập ly để đe dọa bà H nhưng bà H cầm dao dọa chém nên Ông V đã bỏ đi.

Hiện nay, Ông V, bà H có 02 (hai) căn nhà nhưng đều do bà H quản lý, sử dụng cho thuê và giữ hết tiền cho thuê. Một căn nhà lớn cho thuê khoảng 09-10 triệu đồng/ tháng, một căn nhà nhỏ cho thuê khoảng 05-06 triệu đồng/tháng. Ngoài ra, Ông V còn có công việc bán quán cà phê thu nhập mỗi tháng 05 triệu đồng/tháng. Do đó, nếu ly hôn Ông V vẫn đảm bảo về nơi ở, điều kiện kinh tế và thời gian chăm sóc các con.

Ông V và bà H có 03 (ba) con chung tên:

Nguyễn Cao S – Giới tính nam, sinh ngày: 28/01/2012

Nguyễn Tú Q – Giới tính nữ, sinh ngày: 09/11/2005

Nguyễn Thị Tú Q – Giới tính nữ, sinh ngày: 14/5/2000

Do đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn. Ông V yêu cầu được ly hôn với bà H. Ông V xin được nuôi 02(hai) con chung Nguyễn Tú Q – Giới tính nữ, sinh ngày: 09/11/2005, Nguyễn Thị Tú Q – Giới tính nữ, sinh ngày: 14/5/2000. Giao trẻ Nguyễn Cao S – Giới tính nam, sinh ngày: 28/01/2012 cho bà H nuôi. Đồng thời không bên nào thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa giải quyết, về nợ chung không có.

Ngoài ra, Ông V không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông V và bà H tự nguyện kết hôn vào ngày 24/5/1999 tại Ủy ban nhân dân phường TTN, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian đầu sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn nhưng không trầm trọng. Bà H và Ông V sống riêng kể từ tháng 8 năm 2016. Do Ông V có mưu tính, nhân việc mâu thuẫn giữa bà H với em chồng (em trai của Ông V) nên không thể cùng chung sống trong căn nhà số 65/ mà phải xây nhà và dọn ra ở riêng tại nhà số 129/ là nhà của vợ chồng. Ông V có người thứ ba và không về chung sống với bà H mà ở lại nhà số 65/ – là nhà của cha mẹ ruột Ông V - cùng ở chung với em trai của Ông V. Vì công việc buôn bán và phải quản lý nhà riêng của vợ chồng nên bà H và 03 con tiếp tục ở nhà số 129/3B, còn Ông V bán cà phê tại nhà số 65/ cũng gần đó.

Ông V có mối quan hệ tình cảm với cô bạn gái tên Lê H, chứng cứ là bức ảnh mà bà H đã nộp cho Tòa. Ngoài ra, có lần Ông V và cô H cùng con gái tên là Nguyễn Tú Q ăn chè. Cô H có nhiều lần lui tới quán cà phê của Ông V và mua cơm cho Ông V ăn nên bà H có ghen và yêu cầu con chụp ảnh lại. Ngoài chứng cứ là bức ảnh đã nộp thì bà H không còn chứng cứ nào khác về mối quan hệ của Ông V và cô H. Bà H không biết chính xác địa chỉ của cô H hiện nay.

Vào khoảng tháng 10/2016, trong lần cãi nhau bà H có cầm dao nhưng không đe dọa Ông V mà chỉ nói nếu Ông V không muốn sống với gia đình nữa thì hãy giết hết mẹ con nên cầm dao để đưa cho Ông V. Lần thứ hai vào tháng 11/2016, Ông V về lại nhà để lấy xe gắn máy đi làm nhưng bà H không có cầm dao đe dọa như lời Ông V trình bày. Còn Ông V đập ly, cầm mảnh vỡ thủy tinh đe dọa bà H.

Ông V và bà H có 03 (ba) con chung tên:

Nguyễn Cao S – Giới tính nam, sinh ngày: 28/01/2012

Nguyễn Tú Q – Giới tính nữ, sinh ngày: 09/11/2005

Nguyễn Thị Tú Q – Giới tính nữ, sinh ngày: 14/5/2000

Hai căn nhà chung của vợ chồng hiện do bà H quản lý, sử dụng nhưng không còn cho thuê nữa. Bà H thất nghiệp, làm nội trợ, không có thu nhập. Hiện nay, bà H là người trực tiếp chăm sóc, đưa đón các con đi học và các con ở cùng với bà H. Mặt khác, do hai căn nhà 65/ và nhà số 129/ gần nhau nên các cháu vẫn qua lại với cha mẹ hai bên.

Bà H vẫn còn tình cảm đối với Ông V và muốn các con có đầy đủ cha, mẹ nên không đồng ý ly hôn.

Trong trường hợp ly hôn, bà H đồng ý giao cho Ông V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02(hai) con chung Nguyễn Tú Q – Giới tính nữ, sinh ngày: 09/11/2005, Nguyễn Thị Tú Q – Giới tính nữ, sinh ngày: 14/5/2000. Bà H xin không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với Ông V vì bà H không có thu nhập. Bà H xin nuôi con chung là Nguyễn Cao S – Giới tính nam, sinh ngày:

28/01/2012 và yêu cầu Ông V cấp dưỡng 5.000.000(năm triệu)đồng/tháng. Về tài sản chung không yêu cầu Tòa giải quyết, về nợ chung không có.

Ngoài ra, bà H không còn yêu cầu nào khác.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày:

Mâu thuẫn xuất phát từ áp lực tiền bạc kéo dài, bà H có hành vi cầm dao đe dọa, mâu thuẫn xảy ra trong thời gian dài mà hai bên không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Do mâu thuẫn đời sống hôn nhân trầm trọng nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp thuận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét về thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Quan hệ tranh chấp là ly hôn mà bị đơn cư trú tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Do vậy, căn cứ Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Cao V :

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Qua lời khai mà các đương sự thể hiện trong hồ sơ và trình bày của các đương sự tại phiên tòa cho thấy quan hệ hôn nhân giữa Ông V và bà H có xảy ra sự mâu thuẫn. Đời sống hôn nhân không hòa hợp nên cả hai đã sống riêng kể từ tháng 8/2016.

[2.1.1] Căn cứ vào nội dung xác minh tại địa phương thì có cơ sở xác định mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của Ông V và bà H đã xảy ra nhiều lần, cụ thể trong năm 2016 những lần mâu thuẫn xảy ra có sự can thiệp giải quyết của chính quyền địa phương. Đỉnh điểm của mâu thuẫn có dấu hiệu bạo hành, xuất hiện bạo lực gia đình thể hiện qua việc các bên sử dụng hung khí nguy hiểm như dao, thủy tinh vỡ đe dọa lẫn nhau. Đây là những hành vi bị nghiêm cấm được quy định tại Điều 5 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.1.2] Theo nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình thì gia đình là tập hợp những người gắn bó với nhau do hôn nhân, do quan hệ huyết thống, quan hệ nuôi dưỡng. Quan hệ hôn nhân tiến bộ, vợ chồng bình đẳng, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, thương yêu, quan tâm, giúp đỡ, chăm sóc nhau. Đồng thời, vợ chồng còn có nghĩa vụ tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau.

[2.1.3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 cho rằng mâu thuẫn đời sống hôn nhân trầm trọng là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[2.1.4] Đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn cho rằng mâu thuẫn xảy ra trong thời gian dài mà hai bên không có khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của Ông V và bà H đã xảy ra hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Cao V .

[2.2] Về con chung: Ông Nguyễn Cao V xin được nuôi cả 02 (hai) con chung là: Trẻ Nguyễn Tú Q– Giới tính nữ, sinh ngày: 09/11/2005, Nguyễn Thị Tú Q – Giới tính nữ, sinh ngày: 14/5/2000.

[2.2.1] Theo kết quả xác minh, cả Ông V và bà H hiện cùng nhau chăm sóc các con. Điều này phù hợp với lời khai của Ông V , bà H về việc tuy sống riêng nhà nhưng cả Ông V , bà H đều chăm sóc, đưa đón các con đi học.

[2.2.2] Mặt khác, các bên không có tranh chấp về tài sản nên điều kiện về chỗ ở của 03(ba) trẻ đều được đảm bảo sau ly hôn, các trẻ cùng được cha mẹ chăm sóc, nuôi dưỡng nên xem xét nguyện vọng của các cháu chỉ mang tính chất tham khảo.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Cao V : Giao 02 trẻ Nguyễn Tú Q– Giới tính nữ, sinh ngày: 09/11/2005, Nguyễn Thị Tú Q – Giới tính nữ, sinh ngày: 14/5/2000 cho ông Nguyễn Cao V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời, không buộc bà H thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con bởi lẽ Hội đồng xét xử đã xem xét đến nguồn thu nhập của Ông V từ công việc buôn bán và cơ hội cho thuê nhà.

Giao trẻ Nguyễn Cao S – Giới tính nam, sinh ngày: 28/01/2012 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Đồng thời, không buộc Ông V thi hành nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con bởi lẽ Hội đồng xét xử đã xem xét đến nguồn thu nhập của bà H từ cơ hội cho thuê nhà.

[2.3] Ngoài ra, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung do các bên không có yêu cầu và không giải quyết về nợ chung do các bên khai không có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 2, Điều 3, Điều 19, Điều 21, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Luật án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Cao V ;

Ông Nguyễn Cao V được ly hôn đối với bà Nguyễn Thị Hồng H.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 55 do Ủy ban nhân dân phường Tân Thới Nhất cấp ngày 24/5/1999 không còn hiệu lực.

Giao 02 trẻ Nguyễn Tú Q – Giới tính nữ, sinh ngày: 09/11/2005, Nguyễn Thị Tú Q – Giới tính nữ, sinh ngày: 14/5/2000 cho ông Nguyễn Cao V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Giao trẻ Nguyễn Cao S – Giới tính nam, sinh ngày: 28/01/2012 cho bà Nguyễn Thị Hồng H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Không bên nào thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với bên còn lại.

Vì quyền lợi của con chung, hai bên được quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, không bên nào được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Nguyên đơn Ông V phải chịu án phí là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng và đã nộp xong theo biên lai thu tiền số 0023224 ngày 16/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thanh Kiều

Kính chuyển Chánh án cho đăng CVP Trương Hữu Hạnh <u>Duyệt và Chánh án:</u>  Trương Việt Hồng
